

Số: 04/2021/QĐ-KDTM

Hồng Bàng, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Bà Trần Thị Hải Yến.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận giải quyết được toàn bộ vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, giữa các bên yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án:

- *Người khởi kiện:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG; địa chỉ trụ sở: Số 130 A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 16 Lô 9 khu Đô thị E, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG, chi nhánh Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG (Quyết định ủy quyền số 1262/QĐ-DAB-PC ngày 26/7/2016 của Tổng Giám đốc).

- *Người bị kiện:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP; địa chỉ trụ sở: Số 460 H, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông J, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 104A/47 K, phường L, quận M, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Phó Giám đốc - là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP (Giấy ủy quyền ngày 13/7/2021 của Giám đốc).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG; địa chỉ trụ sở: Số 130 A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP; địa chỉ trụ sở: Số 460 H, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP xác nhận Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG tạm tính đến ngày 27/5/2021 theo các hợp đồng tín dụng số: 01301H2012/1 ngày 08/9/2014; 01301H2033/1 ngày 23/9/2014; 01301H2036/1 ngày 23/9/2014; 01301H0093/115 ngày 10/4/2015; 01301H2115/1 ngày 18/11/2014; 01301H2122/1 ngày 26/11/2014; 01301H2143/1 ngày 12/12/2014; 01301H2149/1 ngày 16/12/2014; 01301H2166/1 ngày 25/12/2014; 01301H0018/115 ngày 12/02/2015; 01301H0113/115 ngày 27/4/2015; 01301H0135/115 ngày 12/5/2015; 01301H0149/115 ngày 12/5/2015; 01301H0190/115 ngày 19/6/2015; 01301J0001/1215 ngày 23/01/2015; 01301J0003/1215 ngày 04/02/2015; 01301J0004/1215 ngày 24/3/2015; 01301J0005/1215 ngày 25/6/2015 và 01301J0006/1215 ngày 15/7/2015 với tổng số tiền là 215.971.610.232 (hai trăm mười lăm tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm ba mươi hai) đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 108.827.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 16.268.830.786 đồng;

Lãi quá hạn: 90.875.779.446 đồng.

2.2. Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP xác nhận: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP cam kết chậm nhất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hòa giải viên tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 13/9/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG toàn bộ số tiền nợ 215.971.610.232 đồng trên.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/5/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý phát mại các tài sản đảm bảo thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG. Các tài sản đảm bảo gồm:

- Tài sản 1: 08 (tám) xe cầu cần trục bánh lốp:

+ 06 (sáu) xe cầu cần trục bánh lốp đã qua thông quan, gồm: 01 xe cầu cần trục bánh lốp nhãn hiệu Tadano Model TR250-5, S/No 519624 nhập khẩu theo LC số 013LC01142320006 ngày 25/8/2014; 01 xe cầu cần trục bánh lốp nhãn hiệu Tadano 50 tấn Model TR500M, S/No 580115 nhập khẩu theo LC số 013LC01142370006 ngày 25/8/2014; 01 xe cầu cần trục bánh lốp nhãn hiệu Kobelco RK250-2, S/NO EZ02666 nhập khẩu theo LC số 013LC01143230006 ngày 19/11/2014; 03 xe cầu cần trục bánh lốp nhãn hiệu Sam Sung-Tadano 25 tấn, S/No: TBY0003; TBY0121; TBY0411 nhập khẩu theo LC số 013LC01142380001 ngày 24/11/2014.

(Theo các Hợp đồng cầm cố số 01301H2012/1CC ngày 08/9/2014, số 01301H2036/1CC ngày 23/9/2014, số 01301H2143/1CC ngày 12/12/2014, số 01301H2166/1CC ngày 25/12/2014 và Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 11/8/2021)

+ 02 (hai) xe cầu cần trục bánh lốp chưa thông quan, hiện đang được lưu giữ tại Bãi kho 4 của Công ty TNHH MTV N thuộc Công ty Cổ phần O, gồm: 01 xe cần trục bánh lốp 50 tấn hiệu SAMSUNG, Model SC50H-2 sản xuất năm 1996, nhập khẩu theo LC số 013LC01151150002 ngày 24/4/2015 và hợp đồng ngoại số 02A-Sun/15 ngày 06/4/2015 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn P; 01 xe cần trục bánh lốp 50 tấn hiệu SAMSUNG sản xuất năm 1995, nhập khẩu theo LC số 013LC01151150001 ngày 24/4/2015 và hợp đồng ngoại số 001-COS/15 ngày 02/3/2015 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q.

(Theo các Hợp đồng thế chấp động sản số 22/15/TCTS ngày 25/6/2015, số 24/15/TCTS ngày 15/7/2015 và Biên bản xác minh tại Công ty TNHH MTV N ngày 10/9/2021)

- Tài sản 2: 06 (sáu) xe đầu kéo, gồm: 02 xe đầu kéo Hàn Quốc, nhãn hiệu Hyundai, sản xuất năm 2009, được nhập khẩu theo LC số 013LC01142950003 ngày 22/10/2014; 02 xe đầu kéo Hàn Quốc, nhãn hiệu Hyundai, được nhập khẩu

theo LC số 013LC01142950003 ngày 22/10/2014; 02 xe đầu kéo sản xuất tại Mỹ, nhãn hiệu International, được nhập khẩu theo LC số 013LC01150640001 ngày 05/3/2015, số khung 3HSCTSJR6BN347878 và 3HSDJSJR2BN366857.

(Theo các Hợp đồng cầm cố số 01301H2115/1CC ngày 18/11/2014, số 01301H2149/1CC ngày 16/12/2014, số 01301H0113/115CC ngày 27/4/2015 và Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 11/8/2021)

- Tài sản 3: 03 (ba) tàu vận tải xăng dầu đường biển, gồm:

Tàu biển NORTHERN SEA có Hồ hiệu/Số IMO: XVLN/7705192; trọng tải 2.364 MT; năm đóng 1977; loại tàu M. tàu chở dầu; Giấy chứng nhận đăng ký VN-3847-TD do Chi cục hàng hải Việt Nam cấp ngày 07/7/2015. Tàu biển được đăng ký thế chấp theo Giấy chứng nhận số 80/ĐKTC-2015.HP ngày 15/7/2015;

Tàu biển NORTHERN SEA 01 có Hồ hiệu/Số IMO: XVNZ9/7621097; trọng tải 3.226,9 MT; năm đóng 1976; loại tàu M. tàu chở dầu; Giấy chứng nhận đăng ký VN-3998-TD do Chi cục hàng hải Việt Nam cấp ngày 01/6/2016. Tàu biển được đăng ký thế chấp theo Giấy chứng nhận số 57/ĐKTC-2016.HP ngày 21/6/2016;

Tàu biển EASTERN SEA có Hồ hiệu/Số IMO: XVLF/8868264; trọng tải 1.323,8 MT; năm đóng 1988; loại tàu M. tàu chở dầu; Giấy chứng nhận đăng ký VN-3686-TD do Chi cục hàng hải Việt Nam cấp ngày 30/5/2014. Tàu biển được đăng ký thế chấp theo Giấy chứng nhận số 11/ĐKTC-2015.HP ngày 22/01/2015.

(Theo các Hợp đồng thế chấp động sản số 19/15/TCTS ngày 04/02/2015, số 01/16/TCTS ngày 21/6/2016, số 02/15/TCTS ngày 22/01/2015 đều ký tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng và Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 24/8/2021)

2.5. Số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản đảm bảo nêu trên được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán tiền nợ gốc trước, sau đó thanh toán tiền nợ lãi, sau cùng thanh toán các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng vay hai bên đã ký kết.

2.6. Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG và Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP đều xác nhận hiện trạng toàn bộ tài sản số 1, 2, 3 nêu trên không thay đổi gì so với thời điểm Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG để đảm bảo cho khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP và Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG.

2.7. Trường hợp khi xử lý phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên, nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG sẽ trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn MP, nếu không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu

hạn MP phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần DG cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**6.** Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người khởi kiện, người bị kiện;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải Yến**